ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1913 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 166/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 25/05/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 và Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn;

Căn cứ Văn bản số 3987/BVHTTDL-DSVH ngày 04/10/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 620/TTr-SVHTTDL ngày 04/3/2020 (kèm theo hồ sơ, Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định Quy hoạch và các văn bản có liên quan liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Quy hoạch), với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. PHẠM VI, QUY MÔ VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi quy hoạch, bao gồm 06 điểm căn cứ: Núi Thúc và Núi Giá thuộc thôn Điền Hộ; Đồn Thượng Thọ và đình Thượng Thọ thuộc thôn Thượng Thọ; Đình Mậu Thịnh thuộc thôn Mậu Thịnh; đình Mỹ Khê thuộc thôn Mỹ Khê và khu vực đệm là các khu vực làng mạc, ruộng lúa, sông rạch, đường giao thông hiện

hữu, nằm tiếp giáp và bao quanh 06 điểm căn cứ. Tất cả 06 điểm căn cứ đều thuộc địa bàn xã Ba Đình, huyện Nga Sơn. Cụ thể như sau:

a) Ranh giới quy hoạch khu căn cứ Núi Thúc, được xác định: Phía Bắc giáp ruộng lúa và khu dân cư thôn Thượng Thọ; phía Nam giáp sông Hưng Long và đường tỉnh lộ 527 (đi thị xã Bỉm Sơn); phía Đông giáp điểm dân cư thôn Điền Hộ; phía Tây giáp đường liên xã (đi xã Nga Vịnh).

b) Ranh giới quy hoạch căn cứ Núi Giá, được xác định như sau: Phía Bắc giáp ruộng lúa của xã Nga Vịnh và xã Nga Trường; phía Nam giáp nghĩa trang Đồng Hoàng; phía Đông giáp xã Nga Văn; phía Tây giáp ruộng lúa của thôn Điền Hộ.

c) Ranh giới quy hoạch căn cứ đồn Thượng Thọ, được xác định: Phía Bắc giáp ruộng lúa thôn Thượng Thọ; phía Nam giáp khu dân cư thôn Thượng Thọ; phía Đông giáp đường liên xã (đi xã Nga Vịnh); phía Tây giáp khu dân cư và ruộng lúa thôn Thượng Thọ.

d) Ranh giới quy hoạch căn cứ đình Thượng Thọ, được xác định: Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Thượng Thọ; phía Nam giáp đường tỉnh lộ 527 (đi thị xã Bỉm Sơn); phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư thôn Thượng Thọ.

e) Ranh giới quy hoạch căn cứ đình Mậu Thịnh, được xác định: Phía Bắc giáp nhà thờ họ Nguyễn; phía Nam giáp đường làng và nhà văn hóa thôn Mậu Thịnh; phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư thôn Mậu Thịnh.

f) Ranh giới quy hoạch căn cứ đình Mỹ Khê, được xác định: Phía Bắc giáp đường làng và khu dân cư thôn Mỹ Khê; phía Nam giáp nhà văn hóa thôn Mỹ Khê; phía Đông giáp đường xóm; phía Tây giáp đường xóm và kênh mương.

g) Khu vực đệm là các làng mạc, ruộng lúa, sông rạch, đường giao thông hiện hữu, nằm tiếp giáp và bao quanh 06 điểm căn cứ (khu vực đệm vừa là không gian chuyển tiếp giữa di tích và khu dân cư đồng thời là không gian kết nối giữa các điểm căn cứ thuộc khu di tích Khởi nghĩa Ba Đình).

2. Quy mô lập quy hoạch:

Di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình được quy hoạch, có tổng diện tích là 48 ha. Các khu vực quy hoạch có quy mô cụ thể như sau:

STT	TÊN CÁC KHU VỰC QUY HOẠCH	DIỆN TÍCH (ha)	KHU VỰC BVI (ha)	KHU VỰC BVII (ha)
1	Khu căn cứ trung tâm Núi Thúc	16,75	2,25	14,5
2	Căn cứ tiền tiêu Núi Giá	0,96	0,22	0,74
3	Căn cứ đồn Thượng Thọ	2,33	0,30	2,03
4	Căn cứ đình Thượng Thọ	0,23	0,1	0,13
5	Căn cứ đình Mậu Thịnh	0,13	0,01	0,12
6	Căn cứ đình Mỹ Khê	0,88	0,32	0,56
7	Khu vực đệm	26,72	-	-
Tổng cộng diện tích sau quy hoạch		**48,00**	**3,2**	**18,08**

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo Khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, địa danh tiêu biểu nhất trong Phong trào Cần Vương đánh Pháp của tỉnh Thanh Hóa, để nơi đây trở thành điểm giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, bảo vệ tổ quốc và lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ người Thanh Hóa và Việt Nam.

- Xây dựng khu căn cứ Núi Thúc thành tâm điểm của di tích về cuộc Khởi nghĩa Ba Đình, từ đó kết nối khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình với các di tích, danh thắng của huyện Nga Sơn và vùng phụ cận, hình thành tua - tuyến tham quan du lịch hấp dẫn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân huyện Nga Sơn và vùng phụ cận, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Làm cơ sở khoanh vùng, cắm mốc giới bảo vệ di tích; xây dựng các dự án thành phần về bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình gắn với phát triển du lịch huyện Nga Sơn và tỉnh Thanh Hóa.

- Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, bảo tồn, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình.

- Tạo căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng quy chế, công cụ quản lý, các biện pháp bảo vệ di tích; kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan của di tích và những khu vực đệm nằm bao quanh, tiếp giáp trực tiếp với các điểm di tích, phù hợp với đồ án quy hoạch được phê duyệt và các đồ án quy hoạch khác có liên quan.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH CHỦ YẾU

1. Phân khu chức năng:

a) Khu vực quy hoạch bảo vệ di tích, có tổng diện tích là 21,28 ha, gồm: Toàn bộ diện tích đất đai di tích gốc hiện tồn đã được Bộ Văn hóa khoanh vùng bảo vệ theo Quyết định số 3959/QĐ/BT-BVH ngày 02/12/1992 và phần đất mở rộng về các phía tại 06 điểm căn cứ (Núi Thúc, núi Giá, đồn Thượng Thọ, đình Thượng Thọ, đình Mậu Thịnh, đình Mỹ Khê) để tu bổ, phục hồi, tôn tạo một số điểm căn cứ trọng yếu của di tích; tái hiện một phần không gian hào lũy, sông lạch, đầm lầy, công sự chiến đấu vốn có của khu căn cứ Khởi nghĩa năm xưa; xây dựng các công trình phụ trợ, gồm: Hệ thống giao thông nội khu, bãi xe, khu dịch vụ, nhà đón tiếp, nhà ban quản lý, quảng trường, cây xanh cảnh quan, bia dẫn tích,...

b) Khu vực đệm, có tổng diện tích là 26,72 ha, trong đó:

- Khu vực tổ chức cảnh quan phụ trợ: Bao gồm mặt nước ao, hồ, kênh, rạch, ruộng lúa xen kẹt, đất hoang hóa và đất nghĩa địa nằm tiếp nối giữa 2 khu căn cứ Núi Thúc và Núi Giá. Diện tích tổng cộng là: 12,33 ha.

- Khu vực hạn chế, kiểm soát các hoạt động xây dựng mới đối với các làng mạc, điểm dân cư đang sinh sống hiện hữu, nằm tiếp giáp, bao quanh các điểm căn cứ. Diện tích tổng cộng là: 11,62 ha.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa các khu vực chức năng, các điểm căn cứ trong phạm vi quy hoạch. Diện tích tổng cộng là: 2,77 ha.

2. Quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan:

Không gian kiến trúc, cảnh quan di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình, được tái hiện bằng phương pháp phỏng dựng lại một phần không gian kiến trúc đồn lũy tại khu căn cứ trung tâm Núi Thúc; phục hồi các ngôi đình của 3 làng chiến đấu, dựa trên cơ sở những tư liệu, số liệu về những ngôi đình làng vốn có và các đồn lũy Ba Đình của thời kỳ Cần Vương ở cuối thế kỷ XIX (Nghĩa quân Ba Đình đã lấy địa hình đầm lầy, thấp trũng để làm căn cứ phòng ngự, chiến đấu, đồng thời sử dụng những ngôi đình làng sẵn có của 3 làng: Thượng Thọ, Mậu Thịnh, Mỹ Khê để làm nơi hội họp, tuyển quân và cung cấp quân lương cho nghĩa quân đánh Pháp). Trên cơ sở những yếu tố đó, Quy hoạch lấy các điểm di tích gốc (các điểm căn cứ) làm trọng tâm (chủ đề chính) kết hợp với không gian phụ trợ, không gian đệm tạo thành một chỉnh thể gồm nhiều điểm căn cứ được kết nối liên hoàn, thuận lợi cho việc bảo tồn gìn giữ, quản lý sử dụng và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, giáo dục cộng đồng, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân huyện Nga Sơn và vùng phụ cận. Cụ thể:

a) Đối với khu vực bảo vệ di tích (Bao gồm phần diện tích đã khoanh vùng và phần diện tích dự kiến mở rộng khu vực bảo vệ).

- Khu căn cứ trung tâm Núi Thúc:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 16,75 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 2,25 ha; khu dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 14,5 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Với vị trí trọng yếu và là căn cứ chính của cuộc Khởi nghĩa Ba Đình, khu căn cứ Núi Thúc được mở rộng về các phía (chủ yếu được mở rộng về phía Tây của khu căn cứ hiện tồn) để phỏng dựng, tái hiện lại một phần không gian căn cứ Núi Thúc năm xưa, với hệ thống hầm, hào, công sự chiến đấu, các trận địa phòng ngự, nơi làm việc của nghĩa quân, hệ thống giao thông hào luỹ, đầm lầy, tường thành, đồn bốt,...; Xây dựng đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình theo thức kiến trúc của đình, đền truyền thống bằng vật liệu gỗ tại trung tâm của khu căn cứ, làm nơi tưởng niệm và tri ân công đức đối với thủ lĩnh Đinh Công Tráng, Phạm Bành, Hoàng Bật Đạt và các nghĩa sỹ Ba Đình; Xây dựng các hạng mục phụ trợ, gồm: Cổng chính (cổng đón), bãi đỗ xe, bia, biển giới thiệu di tích, tượng đài - phù điêu về cuộc khởi nghĩa Ba Đình; Nhà ban quản lý, nhà dịch vụ, bến thuyền du lịch; Hệ thống sân, đường nội khu, cây xanh, cảnh quan, mặt nước,... thuận lợi cho việc quản lý và phát huy giá trị di tích. Đây sẽ là nơi đón tiếp và giới thiệu về cuộc khởi nghĩa Ba Đình, niềm tự hào của nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với du khách trong nước và quốc tế khi về thăm Ba Đình; nơi tổ chức các sự kiện văn hóa truyền thống cho cộng đồng; kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và giáo dục truyền thống yêu nước, bảo vệ tổ quốc và lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam.

- Căn cứ đồn tiền tiêu Núi Giá:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 0,96 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 0,22 ha; khu vực dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 0,74 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Khoanh vùng, cắm mốc giới bảo vệ di tích; xây dựng nhà bia dẫn tích (mô tả vai trò, vị trí và các sự kiện lịch sử về đồn tiền tiêu Núi Giá); xây dựng lối vào di tích và sân nhà bia bằng bê tông giả đất; trồng các bụi tre gai và lau sậy bao quanh khuôn viên khu đồn, để bảo vệ địa điểm di tích.

- Căn cứ đồn Thượng Thọ:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 2,33 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 0,3 ha; khu vực dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 2,03 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Không phục hồi kiến trúc đồn Thượng Thọ; khoanh vùng, cắm mốc giới bảo vệ di tích; xây dựng nhà bia dẫn tích (mô tả quy mô, vị trí và các sự kiện lịch sử của đồn Thượng Thọ); xây dựng lối vào di tích và sân nhà bia bằng bê tông giả đất; trồng các bụi tre gai và lau sậy bao quanh khuôn viên khu đồn để bảo vệ địa điểm di tích; bảo tồn, tu bổ giếng nước của nghĩa quân sử dụng năm xưa, nằm bên ngoài đối diện với khu đồn.

- Căn cứ đình Thượng Thọ:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 0,23 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 0,1 ha; khu vực dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 0,13 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Tu bổ, phục hồi, tôn tạo đình Thượng Thọ trên nền đất cũ theo đúng phương hướng và quy mô vốn có. Hạng mục đình có kết cấu hình chữ Nhị (=) gồm (Đại đình và Hậu cung) bằng vật liệu gỗ lim; hạng mục nhà tả vu, hữu vu và cổng đình, được xây dựng bằng bê tông cốt thép phỏng theo thức kiến trúc gỗ cổ truyền; các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, am hóa vàng, tường rào, cây xanh, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước phù hợp với khuôn viên cảnh quan khu di tích.

- Căn cứ đình Mậu Thịnh:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 0,13 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 0,01 ha; khu vực dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 0,12 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Tu bổ, phục hồi, tôn tạo đình Mậu Thịnh trên nền đất cũ theo đúng phương hướng và quy mô vốn có. Hạng mục đình có kết cấu hình chữ Nhất (-), bằng vật liệu gỗ lim; hạng mục nhà tả vu, hữu vu và cổng đình, được xây dựng bằng bê tông cốt thép phỏng theo thức kiến trúc gỗ cổ truyền; các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, am hóa vàng, tường rào, cây xanh, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước phù hợp với khuôn viên cảnh quan khu di tích.

- Căn cứ đình Mỹ Khê:

+ Tổng diện tích theo quy hoạch là 0,88 ha, trong đó: Khu vực đã khoanh vùng bảo vệ theo hồ sơ xếp hạng có diện tích là 0,32 ha; khu vực dự kiến mở rộng khoanh vùng bảo vệ có diện tích là 0,56 ha.

+ Định hướng quy hoạch: Tu bổ, phục hồi, tôn tạo đình Mỹ Khê trên nền đất cũ, theo đúng phương hướng và quy mô vốn có. Hạng mục Đình có kết cấu hình chữ Đinh (J), bằng vật liệu gỗ lim; hạng mục nhà tả vu, hữu vu và cổng đình, được xây dựng bằng bê tông cốt thép phỏng theo thức kiến trúc gỗ cổ truyền; các công trình phụ trợ, bãi đỗ xe, sân sinh hoạt cộng đồng, ao đình, nhà vệ sinh, am hóa vàng, tường rào, tường hoa, cây xanh, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước phù hợp với khuôn viên cảnh quan khu di tích.

b) Khu vực đệm (có tổng diện tích là 26,72 ha), trong đó:

- Khu vực tổ chức cảnh quan phụ trợ (Diện tích là 12,33 ha).

+ Giữ lại toàn bộ đất ruộng lúa, ao hồ của các hộ dân, nằm ở phía Bắc của khu căn cứ Núi Thúc để quy hoạch thành khu đồng ruộng canh tác kiểu mẫu theo phương thức truyền thống; chỉnh trang hệ thống các bờ thửa, bờ vùng tạo cảnh quan môi trường, sinh thái tự nhiên cho khu di tích, phục vụ tham quan du lịch trải nghiệm cùng nhà nông cho du khách khi về tham quan di tích.

+ Khu vực đất ruộng lúa, đất hoang hóa nằm giữa khu căn cứ Núi Thúc và Núi Giá, được xây dựng tuyến giao thông đường thủy, kết nối 2 điểm căn cứ bằng thuyền du lịch; tổ chức cảnh quan hai bên bờ sông rạch tạo nên khung cảnh yên bình, phù hợp với địa hình đồng chiêm thấp trũng của căn cứ địa Ba Đình.

- Khu vực hạn chế, kiểm soát các hoạt động xây dựng mới của nhân dân (Diện tích là 11,62 ha).

+ Thực hiện kiểm soát việc cải tạo công trình hiện có trong khu vực của nhân dân, với độ cao không quá 3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 60%; hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng mang đặc trưng giá trị văn hóa - lịch sử truyền thống của làng quê Bắc Bộ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu bảo vệ cảnh quan của vùng đệm - vùng chuyển tiếp giữa di tích và khu dân cư xây dựng cao tầng bên ngoài.

+ Tại khu dân cư nằm trong vùng đệm, khuyến khích các hoạt động phát triển du lịch, gắn với phát huy giá trị di tích.

- Đối với khu hạ tầng kỹ thuật (diện tích 2,77 ha), bao gồm diện tích của hệ thống đường giao thông, gắn kết các điểm di tích và các khu vực chức năng trong quy hoạch.

3. Giải pháp phát triển du lịch:

Xây dựng, hình thành các chương trình du lịch thăm quan di tích trong mối liên kết với các điểm di tích nội vùng, nội tỉnh, các tuyến du lịch phụ trợ, chuyên đề kết hợp với các tuyến du lịch giữa các vùng phụ cận. Định hướng xây dựng các tuyến du lịch trên cơ sở nghiên cứu lựa chọn sản phẩm đặc trưng của địa phương Nga Sơn, tránh trùng lặp trên cả hành trình; nghiên cứu, xác định rõ thị trường phù hợp để có kế hoạch quảng bá, xúc tiến, đầu tư, xây dựng và bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại các điểm du lịch.

- Các sản phẩm du lịch chính:

+ Du lịch lịch sử - văn hóa tìm về cội nguồn: Liên kết giữa di tích căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình với các điểm di tích nổi tiếng trong vùng như động Từ Thức, đền thờ Mai An Tiêm, đền thờ Lê Thị Hoa, cửa Thần Phù, phủ Trèo, chùa Tiên,

nhà thờ đá Phát Diệm, lăng miếu Triệu Tường, đền Sòng Sơn,... tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian, tìm hiểu phong tục tập quán của từng địa phương có di tích.

+ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan làng nghề: Các hoạt động ngoài trời và nghỉ dưỡng tại các điểm du lịch biển Nga Sơn, biển Hải Tiến, các làng nghề trồng và dệt chiếu cói của huyện; thưởng thức các món ăn đặc sản của Nga Sơn như dê ủ trấu, gỏi cá nhệch,...; kết hợp khai thác tiềm năng du lịch nghỉ dưỡng của các vùng phụ cận như: Thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung, huyện Hoằng Hóa, huyện Hậu Lộc và huyện Kim Sơn (Ninh Bình)

+ Tổ chức các hoạt động liên hoan văn hóa nghệ thuật, tổ chức sự kiện có chủ đề lịch sử, văn hóa tại di tích quốc gia khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình.

- Các tuyến, chương trình tham quan du lịch:

+ Hình thành tuyến du lịch nội vùng trong huyện, gồm: Tìm hiểu lịch sử gắn kết các điểm di tích nổi tiếng, thưởng thức các món ăn đặc sản và thăm quan trải nghiệm tại các làng nghề thủ công truyền thống, trên địa bàn huyện Nga Sơn.

+ Hình thành các chương trình, tuyến du lịch trải nghiệm lịch sử kết hợp thăm quan nghỉ dưỡng gắn kết với các điểm di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và vùng phụ cận.

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- Về giao thông: Quy hoạch giao thông được thiết kế dựa trên cơ sở hệ thống đường hiện trạng, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch xây dựng được duyệt trong khu vực di tích khu căn cứ Khởi nghĩa Ba Đình. Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện có trong khu vực; xây dựng mới một số tuyến đường, kết nối các điểm di tích, khu căn cứ theo đồ án quy hoạch.

+ Các tuyến đường trong phạm vi quy hoạch: Có 11 tuyến đường (chi tiết trong hồ sơ quy hoạch).

+ Cầu: Trong khu vực quy hoạch hiện trạng có 03 cầu bắc qua sông Hưng Long, gồm: Cầu Cừ rộng 4m, cầu Mậu Thịnh rộng 6m, cầu Điền Hộ rộng 2,5m. Các cầu có tải trọng nhỏ, bề rộng tương đối bé, sẽ được mở rộng, nâng cấp đảm bảo tải trọng đối với các cấp đường xung quanh, cụ thể: Cầu Cừ, cầu Điền Hộ và cầu Mới rộng 6,5m; cầu Mậu Thịnh rộng 8m.

+ Bãi đỗ xe: Bố trí bãi xe ở hai khu gồm: 01 ở khu căn cứ trung tâm Núi Thúc và 01 ở khu căn cứ Núi Giá.

+ Mặt đường: Kết cấu mặt đường bao gồm loại bê tông nhựa và bê tông xi măng phù hợp với cảnh quan khu vực.

- Về san nền: Cơ bản giữ nguyên hiện trạng địa hình tại các địa điểm căn cứ gốc; phần đào đắp chủ yếu triển khai ở phần đất mở rộng bao quanh bên ngoài. Thiết kế san nền, theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với độ chênh cao giữa hai đường đồng mức Δh= 0,05m đảm bảo độ dốc nền i>=0,004. Hướng thoát nước dốc về các kênh, đầm cũng như hệ thống thoát nước hiện trạng được quy hoạch.

- Về cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu vực quy hoạch được đấu nối với hệ thống cấp nước sạch theo quy hoạch nông thôn mới xã Ba Đình đã được phê

duyệt; xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước bằng nhựa HDPE (đường kính: 63mm-90mm), cấp nước từ điểm đầu nối đến điểm sử dụng nước. Tuyến ống cấp nước được đặt bám theo các trục giao thông nội bộ khu vực dự án.

- Về thoát nước:

+ Thoát nước mặt: Chủ yếu là thoát nước mưa theo phương thức tự chảy; cải tạo các đường ống cũ; bố trí hệ thống rãnh hộp rộng 500 dọc tuyến đường trong phạm vi quy hoạch; hệ thống cống, rãnh thoát nước ra hệ thống thoát nước chung và sông Hưng Long.

+ Thoát nước thải: Xây mới hệ thống thoát nước thải chung với hệ thống thoát nước mặt, bao gồm hệ thống cống tròn bê tông cốt thép và rãnh xây gạch thu gom nước nước mặt và nước thải từ các công trình.

+ Thu gom chất thải rắn: Lắp đặt các thùng rác công cộng theo các tuyến đường dạo, khu di tích để thu gom rác thải sinh hoạt của công trình và khách tham quan du lịch, rác thải sẽ được vận chuyển đến nơi xử lý chung.

- Về cấp điện và chiếu sáng: Hiện tại khu vực lập quy hoạch đã có hệ thống lưới điện hạ áp phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, vì vậy trong phạm vi của đồ án chỉ đề xuất phương án cấp điện cho các điểm di tích.

- Thông tin liên lạc: Thiết kế lắp đặt mạng internet có dây, không dây tốc độ cao trong khu vực quy hoạch, đảm bảo đấu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin trong khu vực với tuyến cáp quốc gia hiện có.

5. Các nhóm dự án thành phần và phân kỳ đầu tư.

a) Các nhóm dự án thành phần:

- Nhóm dự án số 1: Đền bù, giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ tại các điểm (6 điểm) căn cứ thuộc khu di tích Khởi nghĩa Ba Đình.

- Nhóm dự án số 2: Xây dựng đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình tại khu căn cứ Núi Thúc; phỏng dựng để tái hiện một phần không gian căn cứ Núi Thúc năm xưa, với hệ thống hầm, hào, công sự chiến đấu, các trận địa phòng ngự, nơi làm việc của nghĩa quân, hệ thống giao thông hào luỹ, đầm lầy, tường thành, đồn bốt,... Xây dựng các hạng mục phụ trợ, gồm: Cổng chính (cổng đón), bãi đỗ xe, bia, biển giới thiệu di tích, tượng đài - phù điêu về cuộc Khởi nghĩa Ba Đình; nhà ban quản lý, nhà dịch vụ, bến thuyền du lịch,... tại khu căn cứ trung tâm Núi Thúc; tu bổ, phục hồi, tôn tạo đình Thượng Thọ, đình Mậu Thịnh và đình Mỹ Khê; xây dựng bia, biển dẫn tích tại các khu căn cứ Núi Giá, đồn Thượng Thọ.

- Nhóm dự án số 3: Nhóm dự án xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm: San nền, giao thông, sân đường, bãi đỗ xe, cấp điện, cấp thoát nước, cảnh quan khu vực đầm lầy, khu nhà đa năng tổ chức sự kiện, hệ thống bến thuyền và khu cắm trại ngoài trời,... ở bên ngoài khu căn cứ Núi Thúc.

- Nhóm dự án số 4: Nhóm dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích gắn với phát triển du lịch của địa phương.

Kinh phí thực hiện dự án được xác định cụ thể theo tổng mức đầu tư của từng nhóm dự án.

b) Phân kỳ đầu tư:

- Thời gian thực hiện quy hoạch đến năm 2030, cụ thể:

+ Giai đoạn 2020 - 2023: Đền bù giải phóng mặt bằng, cắm mốc giới theo Quy hoạch được duyệt; ưu tiên đầu tư xây dựng đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình tại khu căn cứ trung tâm Núi Thúc; đầu tư tu bổ, phục hồi, tôn tạo 3 ngôi đình của 3 làng: Thượng Thọ, Mậu Thịnh và Mỹ Khê.

+ Giai đoạn 2024 - 2027: Đầu tư xây dựng các dự án tu bổ, phục hồi, phỏng dựng, tôn tạo tại các hạng mục tại các căn cứ: Núi Thúc, Núi Giá, đồn Thượng Thọ và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chính tại các điểm căn cứ thuộc di tích.

+ Giai đoạn 2028 - 2030: Đầu tư, thực hiện các dự án còn lại.

Thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư hàng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung căn cứ yêu cầu thực tế về bảo tồn, phát triển; khả năng huy động vốn, khả năng cân đối nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2020 và các năm tiếp theo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Vốn ngân sách tỉnh bố trí theo kế hoạch hàng năm;

+ Vốn ngân sách địa phương (ngân sách huyện, ngân sách xã);

+ Vốn huy động đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân;

+ Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

6. Giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch.

a) Giải pháp thực hiện:

- Giải pháp về quản lý, thực hiện quy hoạch:

+ Quản lý xây dựng, sử dụng công trình theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt: Theo ranh giới, phạm vi, tính chất của vùng bảo tồn, phát huy giá trị di tích và vùng đệm bảo tồn cảnh quan và các công trình, địa điểm lịch sử có liên quan đến khu di tích. Theo vị trí, ranh giới, tính chất, quy mô các khu chức năng trong khu vực quy hoạch (khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II của di tích) về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao xây dựng công trình tối đa, tối thiểu, cốt xây dựng; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu cụ thể từng tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình kỹ thuật.

Việc quản lý xây dựng trong khu vực Quy hoạch cần phải tuân thủ các quy định, pháp luật có liên quan về quản lý quy hoạch.

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao năng lực của đơn vị được giao quản lý di tích.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn làm tốt công tác an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, xây dựng cảnh quan khu di tích xanh, sạch, đẹp.

- Giải pháp huy động về đầu tư, huy động nguồn lực bảo vệ di tích:

+ Kết hợp với các chương trình dự án có liên quan và phù hợp, được triển khai trên địa bàn; lựa chọn ưu tiên đầu tư một số công trình điểm nhấn quan trọng

tại dự án phát triển du lịch lịch sử - văn hóa gắn với phát huy giá trị di tích, để hình thành loại hình sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn du khách;

+ Kêu gọi đầu tư vào các sản phẩm du lịch tại khu di tích, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư tổng thể cho khu di tích.

+ Phát huy mối liên kết giữa người dân, chính quyền địa phương, cơ quan chủ quản với các cơ quan liên quan, nhằm tạo sự thống nhất trong việc tổ chức triển khai các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch của địa phương.

+ Hợp tác với cơ quan giáo dục về bảo tồn di tích; hướng dẫn cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương và tham gia bảo vệ di tích; Xây dựng chương trình đào tạo về dịch vụ khách hàng cho tất cả các doanh nghiệp địa phương.

+ Thực hiện các chương trình giáo dục tuyên truyền về tầm quan trọng của việc duy trì bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể như một nguồn tài nguyên tái tạo, làm phong phú các hoại hình du lịch cho khu di tích.

b) Cơ chế thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn chỉ đạo, quản lý, điều hành chung; chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo tồn, xây dựng, tu bổ, phục hồi và thực hiện cơ chế phối kết hợp giữa các lực lượng tham gia công tác bảo vệ di tích;

Các cơ quan chuyên môn của UBND huyện Nga Sơn thực hiện các biện pháp bảo vệ di tích và môi trường cảnh quan, trong đó có việc quản lý theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt, chống lấn chiếm khu vực quy hoạch; các cơ quan chức năng như lực lượng thanh tra, công an nghiên cứu thực hiện các biện pháp ngăn ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm di tích để đảm bảo trật tự, cảnh quan tổng thể và xung quanh di tích.

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan di tích trên địa bàn địa phương. Tiến hành các đợt vận động nhằm huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đơn vị của địa phương tích cực tham gia bảo vệ môi trường cảnh quan khu vực di tích. Giáo dục tinh thần tự giác chấp hành tốt các quy định về quy hoạch và quản lý quy hoạch, về quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích, về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường cảnh quan trong nhân dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, ban hành quy chế quản lý di tích và xây dựng theo Quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định; công bố Quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng, cắm mốc giới bảo vệ di tích.

- Cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch vào Kế hoạch sử dụng đất của huyện, của tỉnh theo quy định; Căn cứ vào điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng lộ trình thu hồi đất, bàn giao triển khai kế hoạch bảo vệ di tích và thực hiện các dự án đầu tư thành phần.

- Lập, trình duyệt các nhóm dự án thành phần trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt; Quản lý hoạt động bảo tồn, tôn tạo và xây dựng theo điều lệ quản lý quy hoạch được duyệt.

- Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương, tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Quy hoạch theo đúng kế hoạch.

2. Trách nhiệm các sở, ngành liên quan:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu thẩm định và trình duyệt các nhóm dự án thuộc nội dung Quy hoạch theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu cân đối vốn ngân sách tỉnh để thực hiện bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các di tích thuộc nội dung quy hoạch được phê duyệt theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện quản lý và sử dụng đất theo Quy hoạch, đảm bảo đúng quy định về đất đai; hướng dẫn UBND huyện Nga Sơn cập nhật ranh giới diện tích Quy hoạch vào Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh theo quy định.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền